TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96 /2025/DS-ST
Ngày 26.9.2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Tiên;
2. Ông Nguyễn Thanh Việt;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa, bà Phạm Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 15/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-DS ngày 5/9/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Th chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Cao K, chức vụ Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Tiên Phước; Ông K ủy quyền lại cho ông Phan Hồng Nh, chức vụ Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Tiên Phước; địa chỉ: số 96, đường Tôn Đức Thắng, khối phố Bình An, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng *(theo văn bản ủy quyền ngày 12/3/2025)*. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- **Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn 5, xã T (xã Tiên T cũ), thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: ông Thái T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 5, xã T (xã T cũ), thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 24 tháng 4 năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Tiên Phước có cho bà Nguyễn Thị N và ông Thái T vay số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000720442140, lãi suất 7,92%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, mục đích vay: trồng keo Tai tượng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng (ngày 24/4/2021).

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng cho bà Nguyễn Thị N và ông Thái T. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thì bà N, ông T có trách nhiệm trả nợ theo kỳ hạn 12 tháng trả 1 lần, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 9.000.000 (chín triệu) đồng. Kể từ ngày Ngân hàng cho vay đến nay bà N, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần điện thoại cũng như đến nhà làm việc nhưng bà N, ông T cố tình lẫn tránh là vi phạm Hợp đồng. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N, ông Thái T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2025 là: 60.351.000 (sáu mươi triệu, ba trăm năm mươi mốt ngàn) đồng, gồm:

- Nợ gốc: 45.000.000 đồng.

- Nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn): 15.351.000 đồng.

** Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái T*: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị N, ông Thái T đều có thái độ không hợp tác, vắng mặt không có lý do. Do đó việc lấy lời khai của bà Nguyễn Thị N và ông Thái T và việc hòa giải không thực hiện được.

* Tại Biên bản ghi lời khai ngày 24/8/2025, người làm chứng ông Đinh Vĩnh N trình bày: Ông có tham gia làm cộng tác viên tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Tiên Phước và được biết năm 2016 bà Nguyễn Thị N có tham gia vay vốn tại Ngân hàng Chính sách, sau đó đến thời hạn trả nợ thì bà N có thanh toán xong khoản nợ năm 2016. Sau đó, theo thông tin phía Ngân hàng cho biết thì bà N và ông Thái T tiếp tục vay vốn tại Ngân hàng số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng. Về khoản vay số tiền 45.000.000 đồng của bà N, ông T thì ông hoàn toàn không biết vì ông không có tham gia thu lãi hàng tháng như Hợp đồng vay trước đây.

- *Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Sổ vay vốn đứng tên bà Nguyễn Thị N; sổ theo dõi cho vay- thu nợ-dư nợ; phiếu giao dịch ngày 24/4/2021; phiếu giải

ngân số tiền 45.000.000 đồng ngày 24/4/2021; bản tự khai của đại diện hợp pháp nguyên đơn; các văn bản tố tụng khác có liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Nguyễn Thị N, ông Thái T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2025 là: 60.351.000 (sáu mươi triệu, ba trăm năm mươi mốt ngàn) đồng, gồm:

- Nợ gốc: 45.000.000 đồng.

- Nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn): 15.351.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Theo Hợp đồng tín dụng giữa hai bên ký kết ngày 24 tháng 4 năm 2021, thỏa thuận bên vay phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi trong thời hạn 60 tháng, hình thức thanh toán theo định kỳ. Thực hiện Hợp đồng, bên vay không thanh toán đúng như thỏa thuận, do vậy bên cho vay là Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện, yêu cầu bên vay trả các khoản nợ theo hợp đồng là đảm bảo quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái T, trong quá trình xác lập Hợp đồng vay với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thể hiện nơi cư trú tại thôn 05, xã T (cũ) nay là xã T, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước (cũ) nay là Toà án nhân dân Khu vực 7 – Đà Nẵng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái T đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi và không tham gia các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt

không có lý do; đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì thấy:

Tại giấy ủy quyền lập ngày 10/3/2021 đã được UBND xã Tiên Thọ xác nhận, thể hiện hộ gia đình bà Nguyễn Thị N gồm có bà Niết và ông Thái T uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị N được toàn quyền xác lập, ký kết Hợp đồng tín dụng, nhận tiền vay, chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Sau đó, ngày 24/4/2021, bà Nguyễn Thị N đã ký Hợp đồng tín dụng số 6600000720442140 với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam để vay số tiền 45.000.000đồng, lãi suất 7,92%/năm, mục đích vay: trồng keo Tai tượng, thời hạn vay 60 tháng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đã giải ngân đủ số tiền 45.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N nhận. Trong quá trình vay bà Nguyễn Thị N, ông Thái T chưa thanh toán được khoản tiền nào cho phía Ngân hàng.

Đối chiếu hình thức, nội dung và quá trình thực hiện Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên với quy định tại Điều 401, 463, 465, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Hội đồng xét xử có đủ cơ sơ xác định: Hợp đồng tín dụng số 660000720442140 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam với bà Nguyễn Thị N, ông Thái T đảm bảo các điều kiện của pháp luật về hình thức, nội dung và điều kiện có hiệu lực pháp luật của hợp đồng vay tài sản; bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo mục 3 điểm 3.1 về quyền và nghĩa vụ của người vay tại sổ vay vốn. Do vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, buộc bà Nguyễn Thị N, ông Thái T thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền là 60.351.000 đồng, trong đó: nợ gốc: 45.000.000 đồng; nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn): 15.351.000 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nhưng bà không có đơn xin miễn tiền án phí theo quy định nên bà phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào các Điều 401, 463, 465, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; buộc bà Nguyễn Thị N và ông Thái T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2025 là 60.351.000 đồng, được chia theo phần như sau: Bà N phải trả nợ số tiền 30.175.500 đồng; ông Thái T trả nợ số tiền 30.175.500 đồng;

Bà Nguyễn Thị N và ông Thái T tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6600000720442140, ngày 24/4/2021 đối với khoản nợ gốc từ sau ngày 26 tháng 9 năm 2025 đến khi trả xong.

Về án phí: bà Nguyễn Thị N và ông Thái T phải chịu là 3.017.550 đồng *(mỗi người phải chịu 1.508.775 đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng
- Phòng THADS khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thắm

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ	*Tiên Phước, ngày 24 tháng 2 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 24 tháng 2 năm 2025, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc Ánh có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: chị Phan Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn Trung An, xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước, Quảng Nam.

- Bị đơn: anh Nguyễn Vũ Trung, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 07A, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án Hôn nhân và gia đình này theo quy định của pháp luật.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam hoàn trả cho chị Phan Thị Ngọc Ánh số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0005885 lập ngày 07 tháng 01 năm 2025.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trà Thị Thanh Thắm